

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày: 26-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Hoàng

Bà Võ Thị Diệu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R- tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R- tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần M V (Tên gọi khác: Béc), sinh ngày: 12/10/1986, tại R, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn TS, xã CPD, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lái xe. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 11/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Trần Xuân B (chết). Mẹ: Lê Thị D, sinh năm 1945. Vợ: Trần Thị Phương T, sinh năm: 1991. Con: 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2020 đến ngày 06/3/2020. (Có mặt).

*** Người bị hại:** Lê Thanh H, sinh năm: 1964; Nơi cư trú: Thôn TS, xã CPD, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Trần M L, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Tổ dân phố PS, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

2. Trần H, sinh năm: 1965; Nơi cư trú: Thôn TH, xã CPD, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/10/2018, tại nhà Trần M V ở thôn TS, xã CPD, thành phố Rđo chức đám giỗ. Tại đây, có Lê Thanh H (dượng V), Trần M L (anh V), Trần Duy M (anh V), Trần H (chú họ V), Lê Đức Y (bạn M) cùng đến dự đám giỗ.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, giữa L và M xảy ra mâu thuẫn với nhau thì V, Y đưa M về nhà M rồi V quay lại nhậu tiếp. Khi đang ngồi nhậu thì ông H có nói việc L là anh mà các em của L không tôn trọng nên V cho rằng ông H chia rẽ anh em. Ông H và V xảy ra mâu thuẫn, kình cãi nhau. Ông H dùng ly uống bia bằng thủy tinh ném về phía V nhưng không trúng. Thấy vậy, V dùng ly thủy tinh ném trúng đầu làm ông H ngã xuống nền nhà và dùng tay đánh vào mặt ông H làm gãy răng số 3.4 gây thương tích. L và ông A nói ông H đưa đi cấp cứu nhưng ông H không đi. L gọi điện thoại cho các con ông H đến.

Sau đó, Lê Thị Thanh N, Lê Thanh Đ, Trương Thanh Q, Lê Thanh C, Hà Minh P đến nhà V. Thấy ông H bị thương nên các con của ông H bức xúc, kình cãi V. Nghe vậy, V dùng cây gỗ (nhặt ở sân nhà M) chạy về nhà để đánh các con ông H. Thấy vậy, C lấy 01 cây xẻng, P lấy 01 cây cuốc (ở sân nhà V), Đ dùng tay đánh nhau với V. Lúc này, C cầm xẻng đánh vào trán V, P dùng cuốc đánh vào đầu V gây thương tích. Thấy V bị đánh, M cầm rựa chạy sang nhà V thì bị C dùng xẻng đánh trúng hông nhưng không gây thương tích gì. Sau đó, M dùng rựa chém trúng chân trái của P gây thương tích. Ông H, V, P được mọi người đưa đi cấp cứu.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 116 ngày 24/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông H là 23%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 96 ngày 10/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với P là 10%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 100 ngày 10/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với V là 09%.

Đối với việc M có hành vi dùng rựa chém trúng chân trái của P gây thương tích với tỷ lệ thương tật 10%. Ngày 29/10/2018, P có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Đến ngày 17/12/2019, P rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M.

Đối với việc P có hành vi dùng cuốc, C dùng xẻng, Đ dùng tay chân đánh V gây thương tích với tỷ lệ thương tật 09%. Ngày 29/11/2018, V có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Đến ngày 17/12/2019, V rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P, C, Đ.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSCR-HS ngày 20/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rđo truy tố bị cáo V về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo V về điều khoản như trên của bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1

Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V; xử phạt bị cáo V từ 18-24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông H đã nhận bồi thường 45.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về vật chứng vụ án: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 (một) ly thủy tinh, trong suốt có quai, cao 12cm, đường kính 08cm.

Người bị hại ý kiến: Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, các người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 21/10/2018, tại nhà Trần Minh V ở thôn TS, xã CPD, thành phố R, V có hành vi dùng ly thủy tinh ném vào đầu, dùng tay đánh vào mặt của Lê Thanh H gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 23%.

Hành vi của bị cáo V có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 10/CT-VKSCR-HS ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố bị cáo V về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác là một trong những khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trên địa bàn thành phố R. Do đó, cần xử lý nghiêm minh mới đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú và nghề nghiệp ổn định, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bản thân người bị hại cũng có một phần lỗi. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của

pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt và không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại ông H đã nhận bồi thường 45.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về vật chứng vụ án*: 01 (một) ly thủy tinh, trong suốt có quai, cao 12cm, đường kính 08cm. Vật chứng này không sử dụng được nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy vật chứng trên.

[5] *Về án phí*: Bị cáo V phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Trần Minh V.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Minh V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/02/2020).

Giao bị cáo Trần Minh V cho Ủy ban nhân dân xã CPD, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo, nếu thay đổi nơi cư trú thì được thi hành theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Thanh H đã nhận bồi thường 45.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) ly thủy tinh, trong suốt có quai, cao 12cm, đường kính 08cm. (Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 17/02/2020 giữa Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố R và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Minh V phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Trần Minh V, người bị hại Lê Thanh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND t.p R;
- Cơ quan C sát điều tra Công an t.p R;
- Cơ quan thi hành án hình sự t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Công